TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 148/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 04 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, giữa :

- Nguyên đơn: Ông Giang Thành T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: phường A, Quận Y, Th phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Giang Thành T và bà Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Giang Thành T và bà Nguyễn Thị Th đồng ý thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2000 ngày 08/11//2000 của Ủy ban nhân dân phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Giang Thành T và bà Nguyễn Thị Th cùng xác nhận có một con chung tên: Giang Thành K, sinh ngày 12/5/2002. Hai bên cùng thỏa thuận giao con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bà Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Giang Thành T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016040 ngày 13 tháng 2 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 2. Hoàn trả cho ông T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận 2;
- Chi cục THADS quận 2;
- Các đương sự;
- UBND phường X, Quận Y;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Tạ Nam Phương